

Số: /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè, huyện Vĩnh Lộc, năm 2023

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THANH HÓA

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi tại Báo cáo kết quả thẩm định số 66/BC-CCTL ngày 30/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã tại Tờ trình số 169/TTr-NSM ngày 8/5/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè, huyện Vĩnh Lộc, năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè, huyện Vĩnh Lộc, năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

### 1. Thông tin cơ bản của công trình:

#### a) Hồ Mang Mang:

- Phân loại công trình: Hồ chứa nước vừa, điều tiết năm.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 96 ha đất nông nghiệp của xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Diện tích lưu vực:  $F_{lv} = 3,3 \text{ km}^2$ .
- MNDBT = (+14.05)m, ứng với  $W_{BT} = 1,414 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNLTK = (+14.80)m, ứng với  $W_{TK} = 2,163 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNLKT = (+14.88)m, ứng với  $W_{KT} = 2,209 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNC = (+10.60)m, ứng với  $W_C = 0,313 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- Đập đất:

+ Đập chính: Chiều dài đập  $L = 504,25 \text{ m}$ , chiều rộng mặt đập  $B = 5,0 \text{ m}$ , cao trình đỉnh đập (+15.85) m, cao trình tường chắn sóng (+16.50) m, chiều cao đập  $H_d = 8,40 \text{ m}$ ; mái thượng lưu được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn kích thước (80x80x8)cm, hệ số mái  $m_{TL} = 2,5$ ; mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, hệ số mái hạ lưu  $m_{HL} = 2,5$ ; cao trình đỉnh lăng trụ thoát nước (+11.20) m.

+ Đập phụ: Chiều dài đập  $L = 297,40 \text{ m}$ , chiều rộng mặt đập  $B = 4,0 \text{ m}$ , cao trình đỉnh đập (+16.50) m, chiều cao đập  $H_d = 6,0 \text{ m}$ ; mái thượng lưu được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn, hệ số mái  $m_{TL} = 2.75$ ; mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, hệ số mái hạ lưu  $m_{HL} = 2.5$ .

- Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn xả lũ  $B_{Tr} = 25 \text{ m}$ ; cao trình ngưỡng tràn (+14.05) m; lưu lượng lũ thiết kế qua tràn  $Q_{TK} = 24,9 \text{ m}^3/\text{s}$ ; lưu lượng lũ kiểm tra qua tràn  $Q_{KT} = 28,68 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Cống lấy nước:

+ Cống dưới đập chính: Đường kính  $\Phi 40 \text{ cm}$ , cao trình đáy cống (+9.63) m, lưu lượng thiết kế  $Q_{TK} = 0,16 \text{ m}^3/\text{s}$ , đóng mở bằng van chặn côn phía hạ lưu.

+ Cống dưới đập phụ: Đường kính  $\Phi 30 \text{ cm}$ , cao trình đáy cống (+11.00) m, lưu lượng thiết kế  $Q_{TK} = 0,032 \text{ m}^3/\text{s}$ , đóng mở bằng van chặn côn phía hạ lưu.

- Nhà quản lý: Chưa có nhà quản lý.

*b) Hồ Hón Chè:*

- Phân loại công trình: Hồ chứa nước vừa, điều tiết năm.

- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 81 ha đất nông nghiệp của xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc.

- Cấp công trình: Cấp V.

- Diện tích lưu vực:  $F_{lv} = 7,0 \text{ km}^2$ .

- MNDBT = (+14.75) m; ứng với  $W_{BT} = 0,662 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNLTK = (+15.30) m; ứng với  $W_{TK} = 0,935 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNLKT = (+15.87) m; ứng với  $W_{KT} = 1,254 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNC = (+13.30) m; ứng với  $W_C = 0,167 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- Đập đất: Chiều dài đập  $L = 1.024 \text{ m}$ , chiều rộng mặt đập  $B = 5,0 \text{ m}$ , cao trình đỉnh đập (+16.80) m, cao trình đỉnh tường chắn sóng (+17.60) m, chiều cao đập  $H_d = 5,5 \text{ m}$ , mái thượng lưu được gia cố bằng đá lát khan trong khung dầm bê tông cốt thép, hệ số mái  $m_{TL} = 2.25$ , mái hạ lưu trồng cỏ bảo vệ, hệ số mái hạ lưu  $m_{HL} = 2.0$ .

- Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn xả lũ  $B_{Tr} = 42$  m (05 khoang tràn), cao trình ngưỡng tràn (+14.75)m, lưu lượng lũ thiết kế  $Q_{TK} = 81,16$  m<sup>3</sup>/s; lưu lượng lũ kiểm tra qua tràn  $Q_{KT} = 83,58$  m<sup>3</sup>/s.

- Cống lấy nước:

+ Cống hữu: Đường kính  $\Phi 40$  cm, cao trình đáy cống (+12.58) m, lưu lượng thiết kế  $Q_{TK} = 0,12$  m<sup>3</sup>/s, đóng mở bằng van chặn côn phía hạ lưu.

+ Cống tả: Đường kính  $\Phi 35$  cm, cao trình đáy cống (+12.35) m, lưu lượng thiết kế  $Q_{TK} = 0,12$  m<sup>3</sup>/s, đóng mở bằng van chặn côn phía hạ lưu.

- Nhà quản lý: Chưa có nhà quản lý.

## 2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Các hồ chứa nước Mang Mang, Hón Chè chưa có Quy trình vận hành, do đó, Chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Hồ Mang Mang:

+ Báo động cấp I: MN hồ (+14.05)m;

+ Báo động cấp II: MN hồ (+14.80)m;

+ Báo động cấp III: MN hồ (+14.88)m.

- Hồ Hón Chè:

+ Báo động cấp I: MN hồ (+14.75)m;

+ Báo động cấp II: MN hồ (+15.30)m;

+ Báo động cấp III: MN hồ (+15.87)m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

(1) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

(2) Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

(3) Xói lũng dọc thân cống lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

(4) Nếu có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

(5) Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to. Phải đóng cổng trường hợp cánh cửa kẹt không xuống được.

(6) Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng hoặc đỉnh đập đất của đập chính (hoặc đập phụ) gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

*b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:*

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè, huyện Vĩnh Lộc, năm 2023 do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã (gọi tắt là Công ty Nam Sông Mã) lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

*a) Vật tư dự phòng tại công trình:*

Công ty Nam Sông Mã chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

**Bảng 1: Bảng vật tư dự phòng tại công trình hồ chứa nước Mang Mang**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m <sup>3</sup>	-	20	Tập kết tại chân công trình. Đối với các vật tư: như: bạt, bao tải, cọc tre,...tùy theo tình hình thực tế công ty huy động thêm từ các nguồn khác đảm bảo an toàn cho công trình
2	Đá 4x6	m <sup>3</sup>	-	15	
3	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	-	15	
4	Cát	m <sup>3</sup>	-	15	
5	Rọ thép	Cái	20	100	
6	Bao tải	Cái	300	400	
7	Cọc tre	Cái	-	300	
8	Vò gỗ	Cái	-	5	
9	Bạt	m <sup>2</sup>	-	1.000	
10	Lưới đen	m <sup>2</sup>	-	200	
11	Búa tạ	Cái	2	-	
12	Cuốc	Cái	2	-	
13	Xẻng	Cái	2	-	
14	Dao chặt	Con	2	-	
15	Dao Phát	Con	2	-	
16	Xà beng	Cái	2	-	
17	Loa tay	Cái	-	1	
18	Đèn pin	Cái	2	-	

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
19	Áo phao	Cái	5	5	
20	Phao cứu sinh	Cái	2	-	

**Bảng 2: Bảng vật tư dự phòng tại công trình hồ chứa nước Hón Chè**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá học	m <sup>3</sup>	-	20	Tập kết tại chân công trình. Đối với các vật tư: như: bạt, bao tải, cọc tre,...tùy theo tình hình thực tế công ty huy động thêm từ các nguồn khác đảm bảo an toàn cho công trình
2	Đá 4x6	m <sup>3</sup>	-	15	
3	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	-	15	
4	Cát	m <sup>3</sup>	-	15	
5	Rọ thép	Cái	20	100	
6	Bao tải	Cái	300	400	
7	Cọc tre	Cái	-	300	
8	Vồ gỗ	Cái	-	5	
9	Bạt	m <sup>2</sup>	-	1.000	
10	Lưới đen	m <sup>2</sup>	-	200	
11	Búa tạ	Cái	2	-	
12	Cuốc	Cái	2	-	
13	Xẻng	Cái	2	-	
14	Dao chặt	Con	2	-	
15	Dao Phát	Con	2	-	
16	Xà beng	Cái	2	-	
17	Loa tay	Cái	-	1	
18	Đèn pin	Cái	2	-	
19	Áo phao	Cái	5	5	
20	Phao cứu sinh	Cái	2	-	

*b) Vật tư dự phòng trong dân:*

Thống nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty Nam Sông Mã lập trong phương án; Công ty Nam Sông Mã đã phối hợp với UBND các xã: Vĩnh Phúc và Vĩnh Hưng lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng và thực hiện ký cam kết với các cơ sở kinh doanh (Đại lý Tài Cúc tại xã Vĩnh Phúc; Cửa hàng tạp hóa Chính Hải, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc) để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời, đảm bảo an toàn cho công trình.

*c) Nhân lực ứng cứu:*

Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão cụm hồ Mang Mang - Hón Chè (sau đây gọi tắt là BCH PCLB cụm hồ Mang Mang - Hón Chè) xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là BCH PCTT, TKCN và PTDS) huyện Vĩnh Lộc và các xã Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy xúc, máy ủi,...) để xử lý các tình huống khi có sự cố xảy ra.

### **3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập**

#### **3.1. Mục tiêu:**

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, triệt để dân cư, bảo đảm an toàn cho người dân.

#### **3.2. Dự kiến các tình huống:**

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (*tràn tự do*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 02 đập đồng thời, tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 02 đập đồng thời, tính với lũ kiểm tra.

#### **3.3. Phương án xử lý các tình huống:**

##### ***a) Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn (tràn tự do)***

Khi lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra (hồ Mang Mang  $Q_{KT}=28,68 \text{ m}^3/\text{s}$ , hồ Hón Chè  $Q_{KT}=83,58 \text{ m}^3/\text{s}$ ), kết hợp với việc lưu lượng trên hệ thống tiêu Hón Máng và mực nước sông Bưởi lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du, gây ngập úng với tổng diện tích khoảng 177 ha đất sản xuất nông nghiệp của khu Quán Hạt, xã Vĩnh Phúc và các thôn 6, 7, xã Vĩnh Hưng; đường giao thông, nhà cửa, dân cư không bị ảnh hưởng, nên trong tình huống này cần đề phòng người qua lại bờ sông, trực tiêu những người đánh bắt cá hoặc thu lợi nông sản.

Cần tính toán, nhận định để cảnh báo sớm khi mực nước hồ dâng nhanh và tiếp tục có mưa lớn trên vùng thượng lưu hồ để nhân dân trong vùng có biện pháp tránh lũ kịp thời. Nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, trực tiêu phía hạ du.

##### ***b) Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 02 đập đồng thời, tính với lũ thiết kế***

Tình huống vỡ đập các hồ Mang Mang, Hón Chè, nước nhanh chóng ập xuống khe suối chính. Toàn bộ lượng nước đổ xuống khe suối chính kèm gây ra lũ quét cực kỳ lớn cho toàn bộ vùng hai bên bờ khe suối chính, làm ngập lụt cho

các thôn trong vùng hạ du, gồm các thôn: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, xã Vĩnh Hưng và các thôn Tân Phúc, khu Quán Hạt, xã Vĩnh Phúc. Ước tính tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 705 ha, trong đó: 28 ha đất thổ cư, 526 ha đất lúa, 151 ha đất hoa màu, làm khoảng 2.583 người/688 hộ dân bị ảnh hưởng. Đường giao thông tỉnh lộ 522 bị ngập khoảng 6,0 km, đường liên xã bị ngập khoảng 1,0 km. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

***c) Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 02 đập đồng thời, tính với lũ kiểm tra***

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích của 02 hồ (Mang Mang, Hón Chè) và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

**3.4. Phân giao nhiệm vụ.**

- UBND huyện Vĩnh Lộc:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND các xã Vĩnh Hưng và Vĩnh Phúc:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến từng gia đình và từng người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Lực lượng vũ trang, Bệnh viện, trường học và các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện Vĩnh Lộc.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và chuẩn bị vật tư, nhân lực theo Phương án được phê duyệt:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa phê duyệt, yêu cầu Công ty Nam Sông Mã phối hợp với UBND huyện Vĩnh Lộc để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa Mang Mang - Hón Chè đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

- Đối với nhân lực ứng cứu, yêu cầu Công ty Nam Sông Mã phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết, đề sẵn sàng huy động khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè thuộc Công ty Nam Sông Mã - Chi nhánh thủy nông Vĩnh Lộc.

2.1. Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc.

+ Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.

+ Báo động 2: Ngày 4 lần vào lúc 01h, 7h, 13h, 19h.

+ Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.

- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

3.1. Tại công trình.

Khi có báo bão, lũ, các hình thái thời tiết có khả năng gây mưa lớn, lũ, ngập lụt tất cả thành viên trong BCH PCLB cụm hồ chứa Mang Mang - Hón Chè phải có mặt, phân công cụ thể công việc phụ trách của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

Khi có bão, lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, cụm hồ chứa nước Mang Mang - Hón Chè đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành.

Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.



Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão cụm hồ Mang Mang - Hón Chè, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Chủ tịch, Giám đốc Công ty Nam Sông Mã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**